

SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DI TÍCH VÀ DANH THẮNG

VV

Đ

87541



di tích Mộ

RỊNH HOÀI ĐỨC



THƯ VIỆN TỈNH ĐỒNG NAI
SÁCH TẶNG

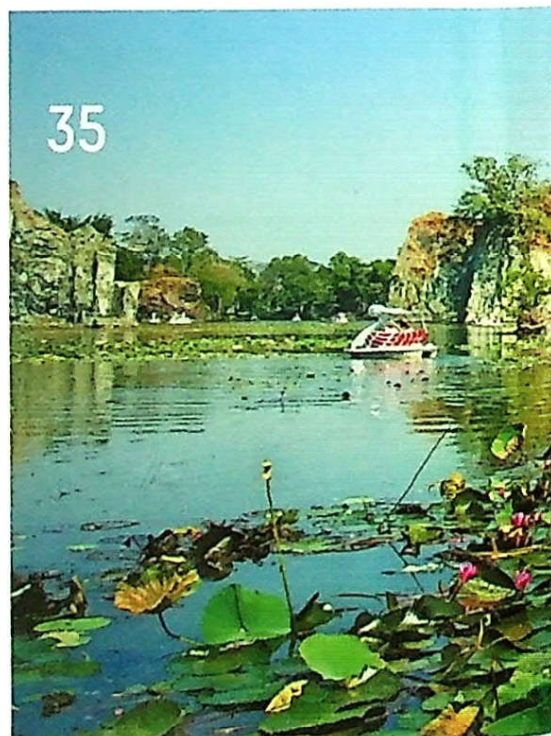
2017/P8/VV 00087541

Chủ biên
LÊ TRÍ DŨNG

Thực hiện
TH.S CAO THU NGÀ
ĐỖ ĐĂNG THẮNG
NGUYỄN TRÍ NGHỊ
NGUYỄN VĂN TRUNG
NÔNG THỊ THANH VÂN
LÊ VĂN ĐỨC

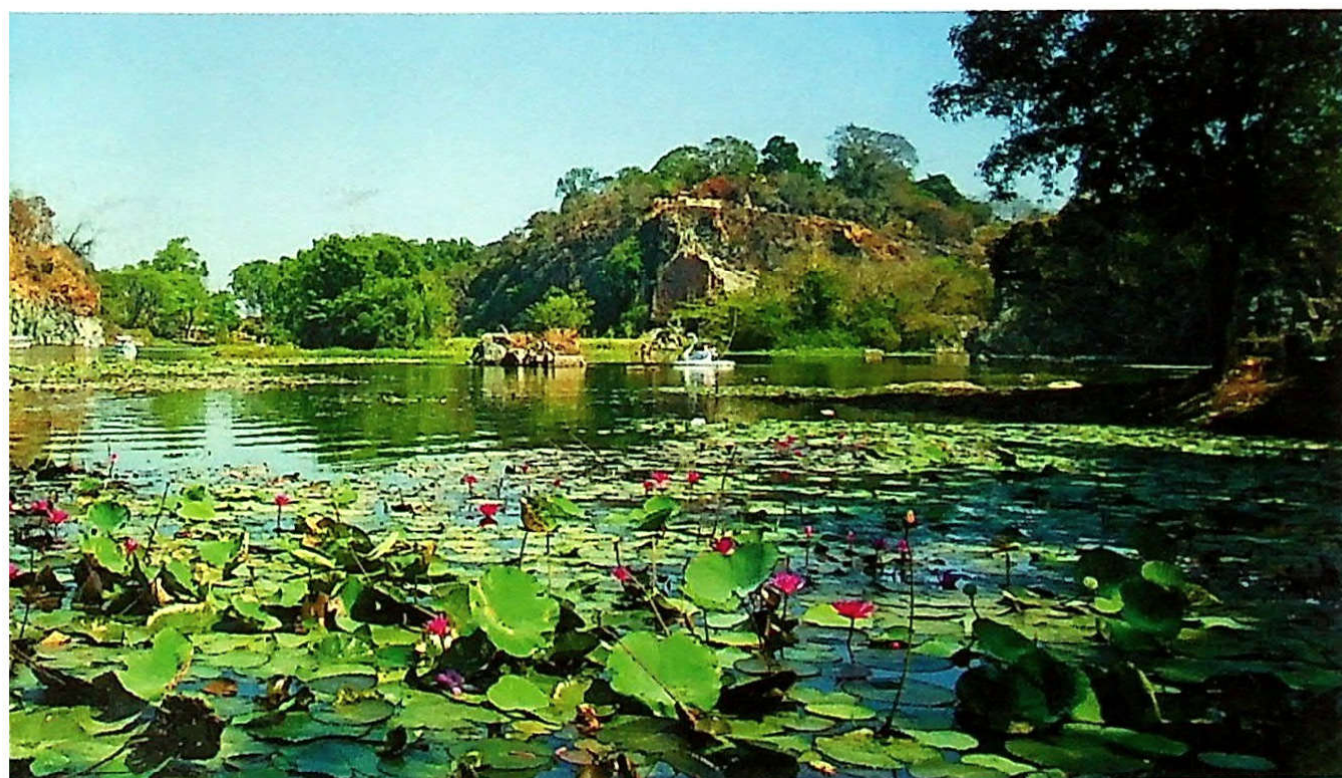
Mỹ thuật
NGUYỄN THÀNH SƠN

In 700 bản, khổ 14,5 x 20,5 (cm)
In tại Cty CP Đầu tư và Phát triển Song Phương
Giấy phép xuất bản số: 82/GP - STTTT
ngày 19 tháng 10 năm 2015 do Sở Thông
tin Truyền thông tỉnh Đồng Nai cấp.
In xong và nộp lưu chiểu
tháng 11 năm 2015



MỤC LỤC

Chương 1: Làng Bình Trước, những di sản văn hoá tiêu biểu	9
Chương 2: Trịnh Hoài Đức, cuộc đời và sự nghiệp	35
Chương 3: Mộ Trịnh Hoài Đức và dòng họ Trịnh	71
Chương 4: Định hướng bảo tồn - phát huy giá trị di tích	121



LỜI NÓI ĐẦU

Lê Trí Dũng

GD Ban Quản lý Di tích và Danh thắng Đồng Nai

Trịnh Hoài Đức là bậc Khai quốc công thần của triều Nguyễn, tài đức vẹn toàn, sống giản dị thanh cao. Ông để lại cho hậu thế một kho tàng thơ, văn và các công trình nghiên cứu đồ sộ như: Gia Định thành thông chí, Gia Định tam gia, Cán trai thi tập... "Gia Định thành thông chí" được xem là tác phẩm đầu tiên nghiên cứu về địa lý, lịch sử, phong tục tập quán của vùng đất Nam Bộ. Bộ sách ghi lại đầy đủ nhất, toàn diện nhất diện mạo xứ Đồng Nai - Gia Định trong thời kỳ khai phá lập nghiệp của cư dân Việt.

Sinh ra ở dinh Trấn Biên,

là học trò xuất sắc của Xứ sĩ Võ Trường Toản, đứng đầu Bộ Lễ, Bộ Lại là "nguyên lão" và là cố vấn trọng yếu của vua Minh Mạng. Sau khi Trịnh Hoài Đức mất được vua Minh Mạng truy tặng "Thái Bảo cần chánh điện đại học sỹ" (trệt Chánh nhất phẩm), linh vị Ông được thờ ở Miếu Trung hưng công thần và ở đền Hiền Lương, linh cữu được đưa về dinh Trấn Biên an táng (nay là khu phố 3, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Năm 1938, Viện Viễn Đông Bác Cổ liệt vào khu di tích của Nam Kỳ. Năm 1990, Bộ

Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng Mộ Trịnh Hoài Đức là di tích lịch sử cấp Quốc gia. Năm 1998, nhân kỷ niệm vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển (1698 - 1998), tỉnh Đồng Nai đã cho trùng tu, tôn tạo khu lăng mộ, tạo nên diện mạo như ngày nay.

Người Đồng Nai luôn tự hào và tôn vinh những đóng góp to lớn của Trịnh Hoài Đức, đã có không ít các công trình nghiên cứu về ông về những tác phẩm "kiệt tác" ông đã để lại. Hiện nay, hồ sơ xếp hạng di tích lịch sử mộ Trịnh Hoài Đức và dòng họ Trịnh mới dừng lại ở việc khảo tả, đánh giá hiện trạng và tra cứu bước đầu. Trong

những năm gần đây, do nhu cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Biên Hòa, sự cần thiết phải khai quật một số ngôi mộ và nghiên cứu sâu về các ngôi mộ, văn bia, họa tiết, hoa văn trang trí, kiến trúc... Kết quả, đã bổ sung được nguồn tư liệu về lăng mộ Trịnh Hoài Đức và dòng họ Trịnh.

Nhằm bảo tồn, quảng bá giá trị di tích Mộ Trịnh Hoài Đức, Ban Quản lý Di tích và Danh thắng tỉnh Đồng Nai biên soạn sách "Di tích Mộ Trịnh Hoài Đức" trên cơ sở kế thừa những tư liệu đã được công bố. Hy vọng, cuốn sách sẽ là nguồn tài liệu tham khảo đáp ứng nhu cầu tìm hiểu về danh nhân Trịnh Hoài Đức nói chung, di tích Mộ Trịnh Hoài Đức nói riêng. Trong quá trình

nguyên cứu, biên soạn nhóm chân thành đóng góp, nhóm
tác giả đã có nhiều cố gắng, tác giả xin nghiêm túc tiếp
tuy nhiên không tránh khỏi thu, chỉnh sửa, bổ sung cho
những thiếu sót, hạn chế, lần tái bản sau.
mong quý độc giả chia sẻ và Trân trọng!



A scenic view of a lake with palm trees and a clear blue sky. The water is a vibrant blue, and the sky is a clear, bright blue. In the foreground, a large palm tree branch hangs down from the top right corner. The background shows a line of green trees and a small building with a red roof. The overall atmosphere is peaceful and tropical.

LÀNG BÌNH TRƯỚC

NHỮNG DI SẢN VĂN HÓA TIÊU BIỂU

Danh nhân Trịnh Hoài Đức mang trong mình hai dòng máu, cha là người Hoa, mẹ là người Việt. Ông sinh ra và nhiều năm tuổi thơ gắn bó với làng Bình Trước, thuộc dinh Trấn Biên (tức Biên Hòa ngày nay). Sau khi cha mất, gia đình ông rời Trấn Biên về sống ở Phiên An (sau này là tỉnh Gia

Định). Là người học cao, khí chất thông minh, thông hiểu thiên văn địa lý, là một trong những học trò xuất sắc nhất của cụ Võ Trường Toản, đỗ đạt làm quan, giữ nhiều chức vụ quan trọng của triều đình, suốt cuộc đời phụng sự triều đình,

Di tích chùa Bửu Phong



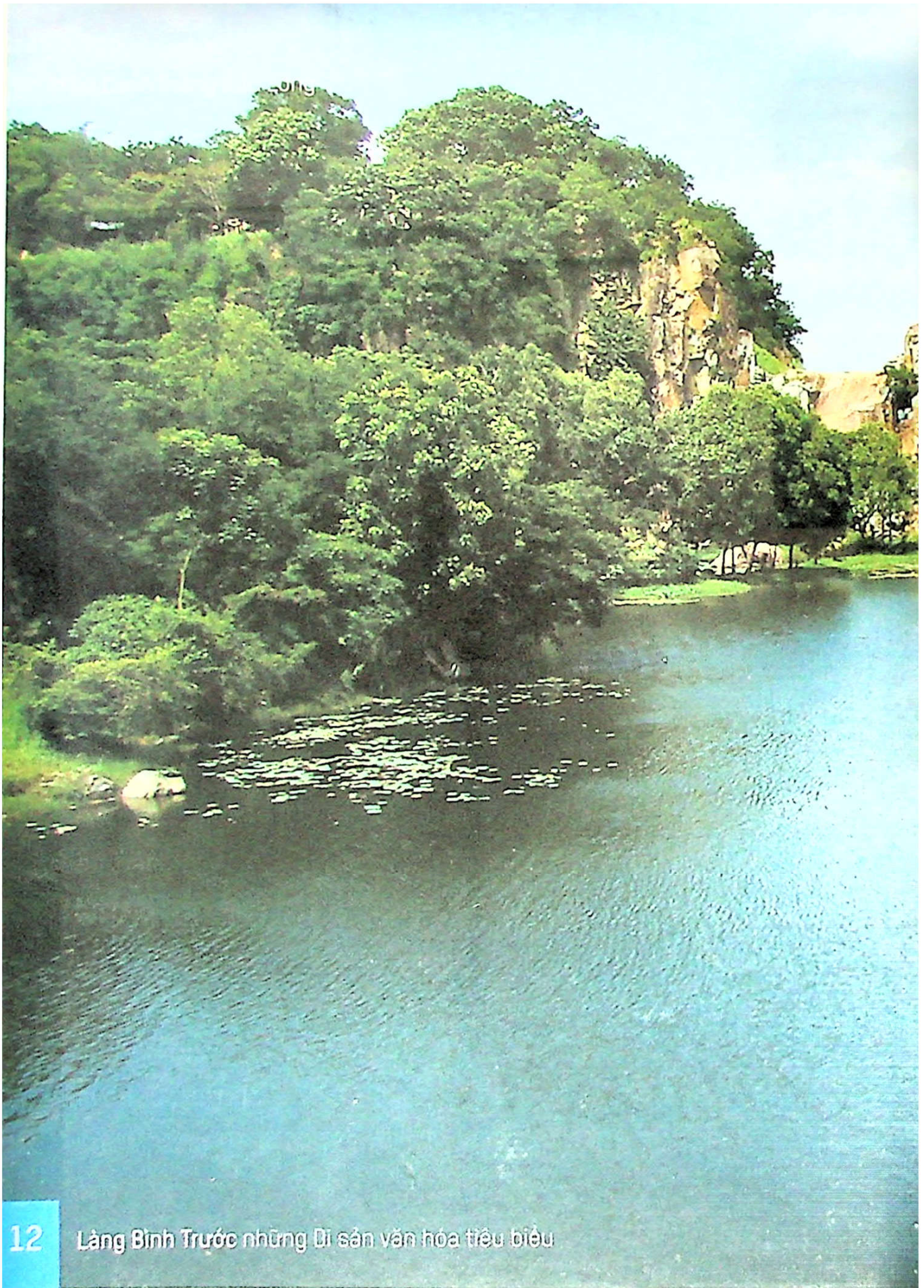
phụng sự đất nước. Trịnh Hoài Đức đã để lại cho hậu thế nhiều tác phẩm văn thơ tuyệt tác. Ông mất ở kinh thành Huế, được thờ ở điện Trung Hưng công thần nhưng ông có di nguyện được trở về quê mẹ làng Bình Trước, dinh Trấn Biên. Năm 1825, linh cữu ông được triều đình đưa về an táng tại làng Bình Trước, dinh Trấn Biên (nay là phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

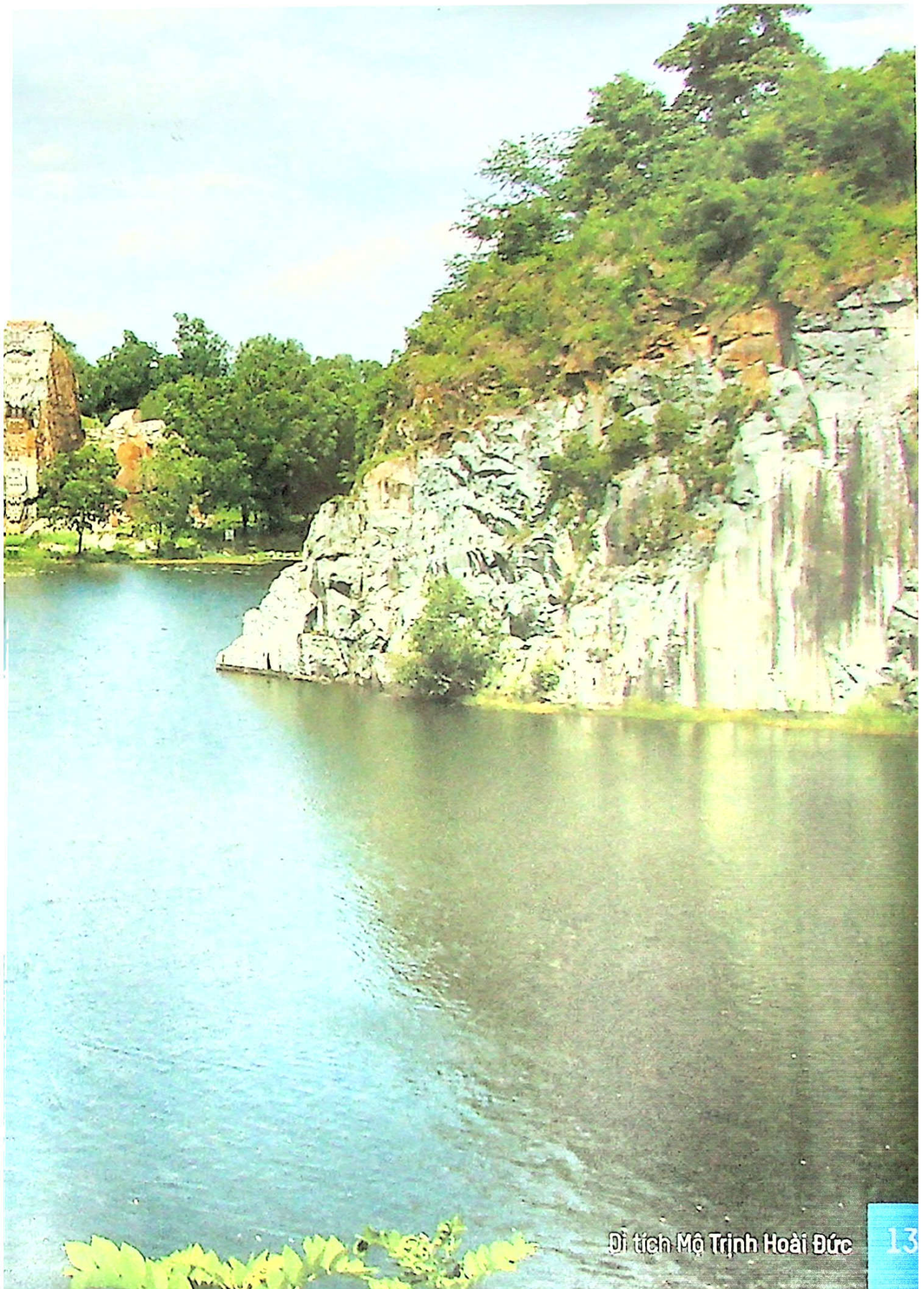
Mộ Trịnh Hoài Đức và nghĩa trang dòng họ Trịnh quy tụ trên một khu đất bằng phẳng, nằm sát bên hồ Biên Hùng thơ mộng. Mộ hướng về phía Nam, nơi có dòng sông Đồng Nai hiền hòa với những xóm làng trù phú, xa xa là ngọn núi Châu Thới sừng sững, trên đỉnh núi hiện tồn một ngôi chùa cổ

kính. Phía Tây là ngọn núi Bình Điện và chùa Bửu Phong cổ tự, được xem là “đệ nhất danh lam thắng cảnh” được xếp hạng là di tích cấp Quốc gia¹. Dưới chân núi là Văn miếu Trấn Biên², một thời là nơi đào tạo những bậc hiền tài (nay là Trung tâm Văn miếu Trấn Biên) được tỉnh Đồng Nai khôi phục và xây dựng lại. Phía Đông có đình Bình Trước, ngôi đình được xây dựng cách

1 Khu Danh thắng Bửu Long và chùa Bửu Phong được Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng di tích cấp Quốc gia (theo Quyết định số 208/VH-QĐ ngày 13/3/1990 và Quyết định số 1535/VH-QĐ ngày 25/4/2013)

2 Văn miếu Trấn Biên được xây dựng năm 1715, tại xứ Đàng Trong. Mục đích, tôn vinh Khổng Tử, các danh nhân văn hóa nước Việt và làm nơi đào tạo nhân tài. Năm 1861, thực dân Pháp phá bỏ. Năm 1998, Văn miếu Trấn Biên được khởi công khôi dựng tại vị trí cũ, và hoàn thành vào năm 2002.







đây trên dưới 200 năm, là ngôi đình duy nhất ở Biên Hòa mang tên làng Bình Trước. Phía Bắc là ngọn núi Chứa Chan (thuộc huyện Xuân Lộc ngày nay), một ngọn núi có độ cao trên 800m

so với mực nước biển, trên đỉnh núi có bốn con suối¹ quanh

1 Núi Chứa Chan có bốn con suối chảy ra bốn hướng: phía Đông có suối Gia Ui; phía Tây có suối Gia Miên; phía Nam có suối Gia Liêu; phía Bắc có suối Gia Lào nước mát quanh năm.



năm nước chảy trong vát và những hang động gắn liền với những huyền thoại kỳ bí, chùa Bửu Quang ngôi cổ tự gắn liền với tên tuổi những nhà sư đạo cao đức trọng. Chùa Linh Sơn,

Văn miếu Trần Biên

Lâm Sơn cổ tự cùng với Cây đa ba gốc, Mật khu Hàm Hình, Biệt điện và Vườn trà Bảo Đại tất cả hợp thành để núi Chứa Chan được công nhận là di tích lịch sử - danh thắng cấp Quốc gia, được tổ chức Guinness Việt Nam bình chọn là một trong những ngọn núi cao của Việt Nam có số lượng du khách đông nhất.

Sách "Gia Định thành thông

chí" tập trung của Trịnh Hoài Đức (khoảng năm 1820) có ghi "tổng Phước Vĩnh, huyện Phước Chánh, phủ Phước Long, tỉnh Biên Hòa có làng Bình Trước, Tân Mai... bản đồ của Pháp được in năm 1884 về tổng Phước Vĩnh Thượng có làng Bình Trước, Tân Mai... Như vậy, các làng Bình Trú (Bình Trước), Tân Mai đã có cách nay hơn 200 năm. Làng Bình Trước xưa

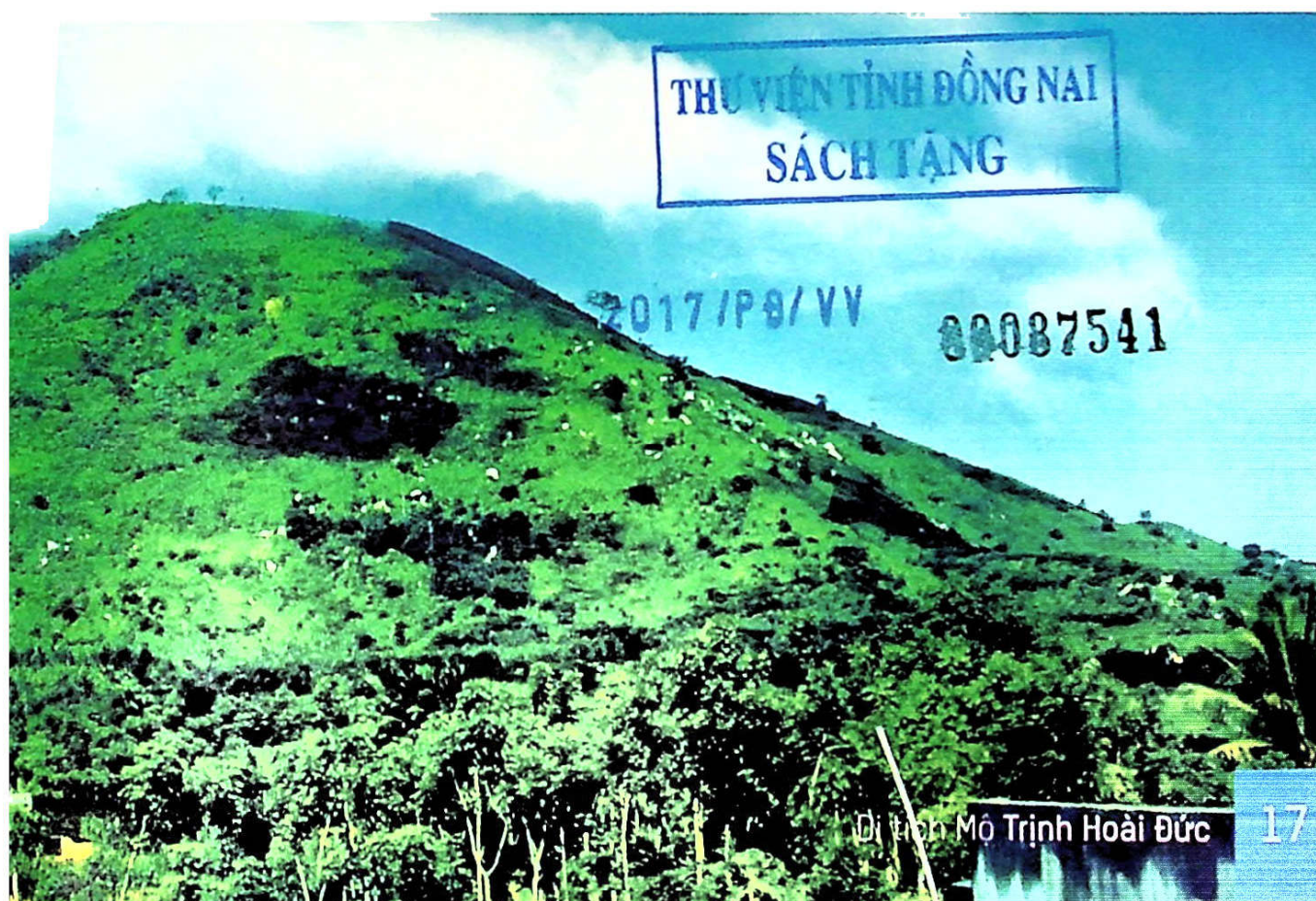


có không gian địa lý khá rộng, bao gồm một số phường nội ô thành phố Biên Hòa ngày nay như: Thống Nhất, Trung Dũng, Thanh Bình, Tân Tiến và một phần Hòa Bình, Bửu Long.

Trải qua hơn 300 năm hình thành và phát triển, lớp ông cha, con cháu người dân làng Bình Trước xưa, Biên Hòa nay đã để lại một kho tàng văn hóa vật thể, phi vật thể phong phú, đa

dạng và độc đáo. Trong phạm vi cuốn sách này, xin điểm qua một số Di sản văn hóa tiêu biểu gắn liền với làng Bình Trước xưa với mong muốn giúp bạn đọc hiểu thêm về ngôi làng được xem là quê ngoại, nơi sinh ra và cũng là nơi an nghỉ cuối cùng của danh nhân Trịnh Hoài Đức.

Di tích danh thắng núi Chùa Chan



ĐÌNH BÌNH TRƯỚC

Theo các cụ bô lão địa phương và hồ sơ kiểm kê di tích phổ thông do Nhà Bảo tàng Đồng Nai thực hiện, đình Bình Trước được xây dựng ngay từ khi thành lập làng Bình Trú (Bình Trước), đến nay đã trên dưới 200 năm (sách Gia Định thành thông chí 1820 đã ghi chép mô tả về làng Bình Trước, trong đó có đề cập đến đình

Bình Trước do một người họ Lê (Lê Văn Tự), một người họ Võ và họ Nguyễn¹ cùng với người dân trong làng đóng góp, xây dựng ngôi đình. Đình thờ “Thần Thành hoàng bốn cảnh” hàng năm lễ kỷ yên được tổ chức vào các ngày 15 và 16/1 (âm lịch).

1 Đến nay, chưa xác định được họ tên cụ thể của người họ Võ và họ Nguyễn, chỉ biết đây là những người dân địa phương.



Thành hoàng làng Bình Trước được các triều vua Minh Mạng, hoặc Thiệu Trị phong cho sáu chữ “Bảo an, chánh trực, hữu thiện” với hàm ý giúp nước,

giúp dân, giữ gìn sự yên ổn, khuôn phép, ngay thẳng. Đến Tự Đức năm thứ 5 (1852) phong Thần cho Thành hoàng làng Bình Trước hai chữ “Đôn ngưng”

Hiện nay, đình Bình Trước còn lưu giữ sắc phong cho “**Thần Thành hoàng bốn cảnh**” làng Bình Trước thời vua Tự Đức ban tặng, nội dung:

“Sắc Bình Trước thành nhi thần, nguyên bảo an, chánh trực, hữu thiện chi thần, hộ quốc tể dân nhậm trứ linh ứng tứ kim khả gia tặng bảo an, chánh trực, hữu thiện, đôn ngưng chi thần, nhúng chấn Phước Chánh, huyện Bình Trước, mừng y cựu phụng sự thần kỳ tương hựu ngã lê dân”.

Khâm tai.

Tự Đức, ngũ niên thập nhật, nguyệt nhị, thập cửu nhật.

Tạm dịch:

Sắc phong cho vị Thần của làng Bình Trước, nguyên trước được tặng phong cho thần “bảo an, chánh trực, hữu thiện” lo giúp nước che chở cho dân, linh ứng đã lâu.

Nay ta ít đức, lại lãnh sứ mạng lớn, liên niên nghĩ đến công ơn của Thần, nên gia tặng cho làm Thần “bảo an, chánh trực, hữu thiện, đôn ngưng” truyền cho làng Bình Trước, huyện Phước Chánh phụng sự Thần như cũ, còn Thần thì có trách nhiệm che chở cho dân đen của ta.

Khâm tai.

Tự Đức ngày 29/11 năm Tự Đức ngũ niên, 1852.

có nghĩa là: quản lý, đôn đốc công tác việc làng, xã cho tốt, cuộc sống được vượng.

Như vậy, căn cứ sự ra đời của làng Bình Trúc (Bình Trước) được Trịnh Hoài Đức ghi trong "Gia định thành thông chí" (khoảng năm 1820) và căn cứ vào sắc thần của vua Tự Đức phong cho Thân Thành hoàng

làng Bình Trước năm 1852, thì đình Bình Trước có niên đại sớm là triều vua Minh Mạng (1820 - 1840); muộn là triều vua Tự Đức (1848 - 1883).

Mặt trước đình Bình Trước



CHÙA THIÊN LONG

Chùa Thiên Long (hay còn gọi là Chùa Làng, chùa Bình Trước) thuộc làng Bình Trước, dinh Trấn Biên xưa (nay là khu phố 4, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Chùa Thiên Long được xây dựng năm nào? đến nay, chưa tài liệu nào đề cập cụ thể. Theo

hồ sơ kiểm kê di tích phổ thông của Nhà Bảo tàng Đồng Nai, căn cứ vào long vị của các vị sư trụ trì thì chùa Thiên Long được xây dựng vào khoảng thế kỷ thứ XVIII. Người khai sơn, kiến tạo ngôi chùa là dân làng Bình Trước (nay là phường Thống Nhất). Do vậy, nhân dân địa



Mặt trước chùa Thiên Long

phương vẫn quen gọi là chùa Thiên Long là chùa Làng hay chùa Bình Trước (nhân dân địa phương lấy tên làng Bình Trước đặt cho tên chùa).

Trụ trì đầu tiên của chùa Thiên Long là hòa thượng Đạo Chơn, dòng Lâm Tế thứ 36, các đời tiếp theo là: Hòa thượng Nhật Căn, đời thứ 37;

Hòa thượng Minh Chánh, đời thứ 38, Hòa thượng Như Đạo và Hòa thượng Như Trinh, đời thứ 39; Hòa thượng Hải Chát, đời thứ 40; Hòa thượng Nhật Phát đời thứ 41; Hòa thượng Huệ Chi hiện nay đang trụ trì chùa.

Từ khi tạo dựng đến nay, chùa Thiên Long đã trải qua nhiều lần trùng tu nhưng các



Bàn thờ Phật tại chánh điện
chùa Thiên Long

sư trụ trì không ghi chép, lưu giữ lại nên không có số liệu rõ ràng. Lần trùng tu gần đây nhất là vào năm 1942, do dân làng Bình Trước và phật tử góp công góp của trùng tu, mở rộng chánh điện, sơn son thếp vàng lại các pho tượng.

Năm 1967 (năm Đinh Mùi) Thượng tọa Huệ Chí cho xây dựng cổng tam quan, hàng rào xung quanh và tu sửa nhà hậu đường.

Hiện tồn, chùa Thiên Long tọa lạc trên khu đất rộng khoảng 500m², chùa có mặt bằng kiến trúc kiểu chữ Tam, cấu kiện gỗ, mái lợp ngói vảy cá. Là ngôi chùa còn giữ được khá nguyên vẹn lối kiến trúc ban đầu. Với những giá trị lịch



sử văn hóa, kiến trúc nghệ thuật, chùa Thiên Long đã được đưa vào danh sách lộ trình xếp hạng di tích giai đoạn 2015 - 2020¹.

¹ Quyết định số 2697/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc Quy hoạch lộ trình xếp hạng di tích - danh thắng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2012 - 2020.

CHÙA THANH LONG

Chùa Thanh Long (còn gọi là chùa Xóm Ga) thuộc làng Bình Trước xưa (nay là khu phố 2, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). Nhân dân địa phương kể rằng: chùa Thanh Long xưa kia là bãi đất rộng nhiều cỏ, có con suối nước trong vắt chảy qua. Các mục đồng thường đến thả trâu, bò. Những lúc rảnh, mục

đồng nặn tượng phơ khô rồi thả xuống lòng suối mà lại nổi lên mặt nước, nhân dân nghĩ rằng đây là đất của Phật nên đã cùng nhau đóng góp công, của cất ngôi chùa nhỏ thờ phụng và lấy tên là chùa Thanh Long. Đầu thế kỷ thứ XVIII, có một sư ông người miền ngoài (không

Cổng chùa Thanh Long





rõ họ tên) đến viếng chùa, thấy cảnh chùa u tịch, không người trụ trì nên đã xin các trưởng lão được ở lại trông nom, nhang đèn. Đến nay, chùa Thanh Long được xây dựng năm nào chưa thấy có tài liệu nào đề cập cụ thể.

Chùa Thanh Long được xây dựng theo lối kiến trúc chữ

Mặt trước chùa Thanh Long

Tam, cấu kiện kiến trúc bằng gỗ, tường xây gạch, mái lợp ngói âm dương. Chánh điện thờ Tam thế phật, thuộc dòng Lâm tế Chánh tông, thờ cúng theo nghi thức cổ truyền.

DI TÍCH LỊCH SỬ NHÀ HỘI BÌNH TRƯỚC

Nhà Hội Bình Trước thuộc làng Bình Trước, tổng Phước Vinh Thượng, quận Châu Thành, tỉnh Biên Hòa (nay thuộc phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Nhà Hội được xây dựng năm 1936, do Tỉnh trưởng Bolen (người Pháp) chủ trương xây dựng. Khối nhà chính được xây dựng theo lối kiến trúc đình làng, mái lợp ngói âm dương,

trên bờ nóc trang trí “lưỡng long tranh châu” bằng gốm men xanh, loại gốm đặc trưng của Biên Hòa. Mặt tiền hướng ra đường Trịnh Hoài Đức (nay là đường 30/4); Cửa chính bằng gỗ quý, chạm hình bông mai sáu cánh, rất ít thấy ở các công trình kiến trúc xưa. Hai bên cửa có 02 câu đối bằng gốm, chữ đầu của mỗi câu đối này ráp lại mang nghĩa “Bình Trước”.



Bên trong thờ Tiên sư, bên trái là bàn làm việc của Ủy viên tài chính, bên phải là bàn làm việc của Ủy viên hộ tịch, chính giữa kê bộ bàn bằng gỗ kích thước 3,5m x 1,3m và 12 cái ghế, bên Đông hiên và Tây hiên kê 02 bộ bàn ghế salông (bên Đông hiên tiếp phái nam, Tây hiên tiếp phái nữ). Trên bức tường đối diện 02 cửa phụ có hai bức tranh ghép gồm (do trường Mỹ nghệ Biên Hòa sáng tác và trang trí). Hàng năm, ngày 14 tháng 7 tổ chức cúng Tiên sư (những người có công với nước). Năm 1947, xây thêm hai dãy nhà đối diện song song với nhà chính để cho lực lượng an ninh và lính làng ở.

Sau khi giành chính quyền về tay nhân dân (tháng 8/1945). Tháng 10 năm 1945, hội nghị đại biểu tỉnh Biên Hòa

quyết định thành lập Tỉnh ủy đầu tiên tại Nhà Hội Bình Trước. Đồng chí Hà Huy Giáp, thay mặt Xứ ủy dự, chỉ đạo hội nghị và giới thiệu một số đồng chí vừa từ nhà tù Côn Đảo trở về tham gia Ban chấp hành Tỉnh ủy. Hội nghị đã bầu Ban chấp hành, gồm 11 đồng chí, đồng chí Khanh được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy đầu tiên, các đồng chí Thụ, Trần Minh Trí, Hoàng Minh Châu, Ngô Hà Thành được bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Với những giá trị lịch sử - văn hóa, Nhà Hội Bình Trước đã được xếp hạng là di tích lịch sử cấp Quốc gia năm 1991¹.

1 Nhà Hội Bình Trước đã được Bộ Văn hóa, Thông tin và Thể thao (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng là di tích lịch sử cấp Quốc gia (Quyết định số 2307/QĐ, ngày 30/12/1991).

ĐÌNH TÂN LÂN

Đình Tân Lĩnh (đền thờ Trần Thượng Xuyên (hay còn gọi là Tân Lĩnh Thành Phó Miếu)) thời Nguyễn thuộc thôn Tân Lĩnh, huyện Phước Chánh, dinh Trấn Biên; thời Pháp, thuộc ấp Tân Lĩnh, làng Bình Trước, tỉnh Biên Hòa; thời Mỹ - Ngụy thuộc khu I, xã Bình trước, tỉnh Biên Hòa (nay thuộc phường Hoà Bình, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai).

Đình Tân Lĩnh được xây trên

khu đất rộng khoảng 3.000m², bên bờ sông Đồng Nai thơ mộng hiền hòa, giữa khu dân cư đông đúc, kiến trúc theo kiểu chữ tam gồm 03 phần: tiền đình, chánh điện và hậu cung nối liền nhau, mái lợp ngói âm dương, bờ nóc trang trí các mảng phù điêu gồm: "Rồng châu Pháp lam", lân, cá hoá long... biểu tượng như ý, an lành, tránh dữ, thịnh vượng.

Di tích lịch sử và nghệ thuật đình Tân Lĩnh





Đình Tân Lân thờ Trần Thượng Xuyên, sau khi ông mất khoảng năm 1720 và được an táng phía Bắc đình Trán Biên (nay thuộc địa phận Bình Dương). Với công lao trong công cuộc khai phá, xây dựng vùng đất Trán Biên, Gia Định ông được chúa Nguyễn ban đặc ân “Nguyễn vi vương, Trần vi tướng, đại đại công thần bất tuyệt”. Các đời vua Minh Mạng, Thiệu Trị ông được phong Thượng đẳng thần.

Với những công lao to lớn của Ông, người dân Bình Trước, Trán Biên xưa (Biên Hòa, Đông

Nai nay) đã xây dựng đền thờ coi như một vị phúc thần. Hàng năm, đến ngày 23/10 (âm lịch) nhân dân Biên Hòa và các địa phương đến dự. Đình Tân Lân được công nhận là di tích lịch sử cấp Quốc gia¹, được xác định là điểm đến quan trọng, hấp dẫn trong tuyến du lịch đường sông Đồng Nai và Biên Hòa.

1 Đình Tân Lân đã được Bộ Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng là di tích lịch sử cấp Quốc gia (Quyết định số 457-QĐ, ngày 25/03/1991).

ĐÀI CHIẾN SĨ

Đài Chiến sĩ, còn gọi là Đài Kỷ niệm, xưa thuộc làng Bình Trước, tổng Phước Vinh Thượng, quận Châu Thành, tỉnh Biên Hòa (nay thuộc phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). Được thực dân Pháp xây dựng năm 1923, đề tưởng nhớ các chiến sĩ trận vong đã hy sinh vì "*mẫu quốc*". Đài Chiến sĩ được phỏng theo kiến trúc Ngọ môn Huế, hoa văn trang trí thuần Việt, không ảnh hưởng văn hóa phương tây, mặc dù hai người hướng dẫn sinh viên và thợ Trường Bá nghệ Biên Hòa¹ thi công là

1 Trường Bá nghệ Biên Hòa được thành lập ngày 24 tháng 9 năm 1902 theo đề nghị của ông Chesne, Chánh tham biện tỉnh Biên Hòa, trực tiếp quản lý trường; Năm 1913, trường *Bá Nghệ Biên Hòa* đổi tên thành trường *Mỹ nghệ bản xứ Biên Hòa* [École d'Art indigene de Bienhoa] theo Quyết

vợ chồng Giáo sư Robert Balick người Pháp.

Đài chiến sĩ một công trình khá độc đáo, đơn giản nhưng ẩn chứa ý đồ chính trị "*my dân*" của thực dân Pháp, nhằm che đậy âm mưu xâm lược và biến Việt Nam cùng các nước Đông

định ngày 11 tháng 9 năm 1913 của Chủ tỉnh Krautheimer, được Thống đốc Nam Kỳ duyệt ngày 22 tháng 9 năm 1913; Năm 1944, trường đổi tên thành trường *Mỹ nghệ thực hành Biên Hòa* [École des Arts appliqués de Bienhoa]; Năm 1964, trường đổi tên thành trường *Kỹ thuật Biên Hòa* theo Nghị định số 1607-GD/BC/NĐ ngày 17 tháng 9 năm 1964 của Bộ Quốc gia Giáo dục Sài Gòn; Năm 1977, trường được đổi tên thành *Trường phổ thông công nghiệp Đồng Nai*, thuộc Ty Giáo dục Đồng Nai; Năm 1978, Bộ Văn hoá - Thông tin tiếp quản trường để thành lập trường *Trung học Mỹ thuật trang trí Đồng Nai*. Ngày 09 tháng 7 năm 1998, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định 119/1998-QĐ phê duyệt đề án nâng cấp trường *Trung học Mỹ thuật trang trí Đồng Nai* thành trường *Cao đẳng Mỹ thuật trang trí Đồng Nai*.